

Bản án số: 37 /2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hồng

2. Ông Phạm Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/HSST, ngày 13 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Đình T**, sinh năm 1971.

Nơi thường trú: Xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Dương Đình B, sinh năm 1935; con bà Dương Thị S (đã chết); Gia đình: Có 05 anh em; Bị cáo là con thứ ba, có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1976; Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- **Nhân thân:**

+ Tại bản án hình sự số 29 ngày 24/09/1998 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Đình T 09 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" (Bị can đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự, còn số tiền phạt bổ sung đã đình chỉ thi hành khoản tiền 1.450.000 đồng theo Quyết định số 28 ngày 30/6/2011).

+ Tại bản án hình sự số 57/HSST ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt Dương Đình T 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". T chấp hành xong án phạt tù ngày 19/03/2016.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 435 ngày 11/7/1995 của Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi "*Cố ý gây thương tích*"

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2020 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Dương Đình T, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Tổ dân phố Ú, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h 45 phút ngày 19/01/2020 tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn H, huyện P làm nhiệm vụ tại tổ dân phố Tây, thị trấn H thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, thì nam thanh niên khai tên là Dương Đình T, đồng thời T tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Đình T, niêm phong vật chứng và đưa về trụ sở Công an huyện P để giải quyết theo quy định.

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 19/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Dương Đình T có khối lượng là 0,326 gam (không phải ba hai sáu gam), lấy toàn bộ 0,326 gam làm mẫu giám định (ký hiệu A1).

Tại bản kết luận giám định số 251/KL-PC09 ngày 27/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì (ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,326 gam

Tại cơ quan điều tra Dương Đình T khai nhận như sau: T là người nghiện chất ma túy nên thường xuyên phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2020, T một mình đi bộ từ nhà đến gần công ty may TNG Phú Bình thuộc xã Kha Sơn, huyện P, để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, lai lịch, địa chỉ và T đã mua của người đàn ông này 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ về đến khu vực tổ dân Phố Tây, thị trấn H, huyện P, thì bị tổ công tác - Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Đình T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định.

Lời khai nhận tội của Dương Đình T là có căn cứ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSPB, ngày 12/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Đình T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Đình T từ 30 đến 36 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí HSST.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai

người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19/01/2020, tại khu vực phố Tây, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Đình T là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 02 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,362 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đang là hiểm họa lớn với con người và xã hội, người nghiện ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế gia đình, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ sự phát triển bền vững của xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, nhiều gia đình ly tán cũng vì ma túy, do đó Nhà nước và nhân dân ta cương quyết đấu tranh loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma túy, bản thân bị cáo có đầy đủ nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng không từ bỏ được ma túy mà lại lao vào con đường phạm tội. Năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 24/9/1998 bị cáo Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, ngoài ra năm 1995 bị cáo còn bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra, nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự nhưng xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt này cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Đình T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Dương Đình T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 2015 cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Dương Đình T 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2020.
3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Đình T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy Heroine được hoàn trả sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Dương Đình T báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Minh Lý